

Số: ~~109~~/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày ~~11~~ tháng ~~11~~ năm 2023

### THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về giải quyết vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

VP VKSND TỈNH HÀ NỘI

ĐẾN

Số: 995.1

Ngày: 27/11/23

Thông qua công tác giải quyết hồ sơ giám đốc thẩm vụ án dân sự “*Tranh chấp thừa kế*” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Phương với bị đơn anh Nguyễn Văn Đông do Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 407/2021/DS-PT ngày 10/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án nhân dân hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm xét xử đã vi phạm quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, gây khó khăn trong công tác thi hành án dẫn đến phải kháng nghị giám đốc thẩm hủy án phúc thẩm, án sơ thẩm giải quyết lại.

#### 1. Nội dung vụ án

*Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Phương trình bày:*

Bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn Điềm (chết năm 2009) và bà Giang Thị Lương có ba người con chung là chị Nguyễn Thị Loan, anh Nguyễn Văn Đông và anh. Tài sản chung của bố mẹ anh là thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768m<sup>2</sup> đất thổ cư ở cụm 9, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Đất có nguồn gốc là của các cụ để lại cho bố mẹ anh, trên đất hiện có căn nhà mái bằng 3 gian do bố mẹ anh xây dựng năm 1992. Năm 2002 bố anh kê khai đăng ký và được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bố anh là ông Nguyễn Văn Điềm. Năm 2009, bố anh chết. Năm 2011 anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Hoa; sau khi kết hôn vợ chồng anh và 2 con ở cùng với bà nội anh là cụ Nguyễn Thị Định tại 3 gian nhà ngang; mẹ anh là bà Lương sống tại ngôi nhà mái bằng cùng trên thửa đất. Năm 2012 mẹ anh cho vợ chồng chị Loan (chị gái anh) xây nhà 2 tầng trên diện tích 100m<sup>2</sup> đất và sinh sống tại căn nhà này.

Ngày 29/3/2010 anh Đông tự ý lập “Biên bản họp gia đình” và giả mạo chữ ký của mẹ anh là bà Lương, chị Loan và anh, giả chữ ký của ông Giang Khắc Hùng là người làm chứng. Sau đó anh Đông đã đăng ký biến động sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bố anh là ông Nguyễn Văn Điềm sang tên anh Nguyễn Văn Đông. Ngày 11/05/2010, tại Văn phòng Công chứng Hoàn Kiếm anh Đông đã ký Hợp đồng ủy quyền cho ông Ngô Viết Thắng được

toàn quyền quản lý thửa đất, được thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (viết tắt là Techcombank). Trong quá trình anh Đông làm các thủ tục đăng ký biến động sang tên giấy chứng nhận, ký Hợp đồng ủy quyền cho ông Thắng đã không cho mẹ và anh chị em biết.

Khoảng năm 2012, Techcombank thông báo vợ chồng ông Thắng, bà Huệ vay tiền ngân hàng và tài sản thế chấp là thửa đất của bố mẹ anh. Do anh Đông có hành vi giả mạo giấy tờ trong việc đăng ký biến động sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên bố anh là ông Điểm sang tên anh Đông không có sự đồng ý của mẹ anh và các thừa kế của bố anh nên anh đề nghị Tòa án: Hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên ông Nguyễn Văn Điểm sang tên anh Nguyễn Văn Đông; hủy Hợp đồng ủy quyền ngày 11/5/2010 giữa anh Nguyễn Văn Đông với ông Ngô Viết Thắng; hủy Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 10/6/2010 giữa Techcombank với anh Nguyễn Văn Đông; chia thừa kế theo pháp luật di sản của bố anh là ông Nguyễn Văn Điểm đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04, diện tích 768 m<sup>2</sup>.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đông: thống nhất với trình bày của nguyên đơn, anh thừa nhận có giả mạo giấy tờ để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất từ tên bố anh là ông Điểm sang tên anh; sau đó ký Hợp đồng ủy quyền giữa anh với ông Thắng để ông Thắng có quyền vay tiền của Techcombank, ký Hợp đồng thế chấp tài sản giữa anh và Techcombank. Nay anh Phương khởi kiện, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **2. Kết quả giải quyết vụ án:**

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DSST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của anh Nguyễn Văn Phương là quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Điểm.

- Không chấp nhận hủy việc sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 809144, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00941.QSDĐ/ĐP ngày 23/7/2002 từ ông Nguyễn Văn Điểm sang cho anh Nguyễn Văn Đông.

- Không chấp nhận hủy Hợp đồng ủy số 105/2010/HĐUQ, quyền số 03/TP/CC SCC HĐGD ngày 11/05/2010 giữa bên ủy quyền anh Nguyễn Văn Đông và bên được ủy quyền là ông Ngô Viết Thắng.

- Không chấp nhận hủy hợp đồng thế chấp tài sản ngày 10/6/2010 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-Techcombank và anh Nguyễn Văn Đông.

2. Xác định thửa đất thổ số sổ 372, tờ bản đồ số 04, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 768 m<sup>2</sup> đất, diện tích theo hiện trạng 752,6 m<sup>2</sup> đất ở

thôn Tiên Tân, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Văn Điểm là của ông Nguyễn Văn Điểm và bà Giang Thị Lương, trị giá 2.634.100.000 đồng.

Xác định tài sản của bà Lương là cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng, cộng là 12.131.000 đồng.

Xác định khu chăn nuôi do anh Phương, chị Hoa xây trị giá 40.956.000đ.

Xác nhận ngôi nhà 3 tầng do chị Loan, anh Toàn xây trị giá 924.198.000đ. Ông Nguyễn Văn Điểm chết ngày 24/11/2009. Thời điểm mở thừa kế ngày 24/11/2009. Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Điểm là 376,3m đất trị giá 1.317.050.000 đồng.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Điểm gồm: Cụ Nguyễn Thị Định, bà Giang Thị Lương, chị Nguyễn Thị Loan, anh Nguyễn Văn Đông và anh Nguyễn Văn Phương. Di sản của ông Nguyễn Văn Điểm là 1.317.050.000 đồng: 5 263.410.000 đồng.

3. Giao cho anh Nguyễn Văn Đông được hưởng thừa đất thổ cư số sổ 372, tờ bản đồ số 04, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 768 m<sup>2</sup> đất, diện tích theo hiện trạng 752,6 m<sup>2</sup> và các tài sản trên thửa đất gồm ngôi nhà 3 tầng do chị Loan, anh Toàn xây; khu chăn nuôi do anh Phương, chị Hoa xây; cánh cổng sắt, sân lát gạch, 07 cây bưởi, 06 cây cau, 01 cây chanh, 01 cây hồng xiêm, 01 cây đào do bà Lương trồng.

Anh Đông thanh toán cho cụ Nguyễn Thị Định số tiền là 263.410.000 đồng;

Anh Đông thanh toán cho bà Lương số tiền là 263.410.000 đồng, 1/2 tài sản của bà Lương là 1.317.050.000 đồng, cánh cổng sắt trị giá 1.200.000 đồng, sân lát gạch trị giá 6.611.000 đồng, 07 cây bưởi trị giá 2.520.000 đồng, 06 cây cau trị giá 1.440.000 đồng, 01 cây chanh trị giá 120.000 đồng, 01 cây hồng xiêm trị giá 140.000 đồng, 01 cây đào trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng là 1.592.591.000 đồng.

Anh Đông thanh toán cho chị Loan số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán giá trị ngôi nhà 3 tầng cho chị Loan, anh Toàn là 924.198.000 đồng, cộng là 1.187.608.000 đồng.

Anh Đông thanh toán cho anh Phương số tiền là 263.410.000 đồng và thanh toán khu chăn nuôi cho anh Phương, chị Hoa là 40.956.000 đồng, cộng là 304.356.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo. Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Phương, bà Giang Thị Lương, chị Nguyễn Thị Loan kháng cáo. Cụ thể:

Anh Nguyễn Văn Phương kháng cáo đề nghị xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm và tuyên hủy việc sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với giấy

chúng nhận quyền sử dụng đất số 089144; hủy Hợp đồng ủy quyền giữa Thanh Nguyễn Văn Đông và ông Ngô Việt Thắng; hủy Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Techcombank và anh Nguyễn Văn Đông; chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 372, tờ bản đồ số 04 có diện tích 768m<sup>2</sup> tại thôn Tiên Tân, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng bằng hiện vật.

Bà Giang Thị Lương, chị Nguyễn Thị Loan kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chia di sản thừa kế bằng hiện vật.

*Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 407/2021/DS-PT ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:*

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Nguyễn Thị Loan.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Sau khi xét xử phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Loan, anh Nguyễn Văn Phương, anh Nguyễn Văn Đông có đơn đề nghị xem xét lại Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 03/01/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2023/ KNGĐT – DS đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 407/2021/DS - PT ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 407/2021/DS – PT ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS - ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội để xét xử lại.

Ngày 07/6/2023, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 38/2023/DS - GĐT ngày 07/6/2023 quyết định: Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2023/KNGĐT - DS ngày 03/1/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 407/2021/DS – PT ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS - ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội để xét xử lại.

### **3. Những vi phạm cần rút kinh nghiệm**

#### **3.1. Xác định lỗi trong hợp đồng thế chấp tài sản:**

Ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp tài sản nhưng trong hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện khi ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì Ngân hàng có tiến hành xác minh; thẩm định trên diện tích đất thế chấp có tài sản hay không, có ai đang sử dụng nhà đất và các tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ai là không đúng vì trên diện tích đất anh Đông thế chấp cho Ngân hàng còn có nhiều nhà đất, cây cối và tài sản trên đất và có nhiều người khác đang sử dụng nhà đất nên không có cơ sở để xác định Ngân hàng là người ngay tình.



### 3.2. Về đánh giá chứng cứ trong bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm:

Tài sản chung của vợ chồng ông Điểm, bà Lương là quyền sử dụng diện tích 768m<sup>2</sup>, theo Biên bản xem xét thẩm định ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thì trên diện tích đất tranh chấp 768m<sup>2</sup> còn có căn nhà 03 tầng, 2 căn nhà cấp 4, bếp, khu vệ sinh, khu chăn nuôi và một số tài sản, cây cối khác. Theo lời khai của các đương sự có cụ Định là mẹ ông Điểm, bà Lương, vợ chồng anh Phương, vợ chồng chị Loan cùng các con hiện đang sinh sống tại ba căn nhà trên diện tích đất tranh chấp. Ông Điểm chết năm 2009, không để lại di chúc. Anh Đông đã có hành vi làm giả “Biên bản họp gia đình” sau đó làm thủ tục đăng ký biến động sang tên quyền sử dụng thửa đất đứng tên ông Điểm sang tên anh Đông là hành vi vi phạm pháp luật. Sau đó, anh Đông ký Hợp đồng ủy quyền cho ông Ngô Viết Thắng, ký Hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng nhưng quyền sử dụng đất không phải là tài sản hợp pháp của anh Đông là vi phạm đến quyền lợi của những người hiện đang ở trên đất là cụ Định, bà Lương, anh Phương, chị Loan.

Mặt khác, tài sản chung của vợ chồng ông Điểm, bà Lương là quyền sử dụng diện tích đất đang tranh chấp, ngoài ra còn có các tài sản khác trên đất như nhà, các công trình xây dựng, cây cối thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà Lương và các con. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng ông Điểm, bà Lương; chia thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Điểm; nhưng lại giao toàn bộ nhà đất cho anh Đông và buộc anh Đông phải thanh toán giá trị di sản cho các thừa kế khác là không đảm bảo quyền lợi của bà Lương và các thừa kế khác của ông Điểm. Trong trường hợp nếu Ngân hàng Techcombank không ngay tình thì áp dụng Điều 660 Bộ luật dân sự để chia thừa kế cho các đương sự bằng hiện vật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các đơn vị nghiên cứu, vận dụng để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả kiểm sát hoạt động tư pháp trong vụ việc dân sự.

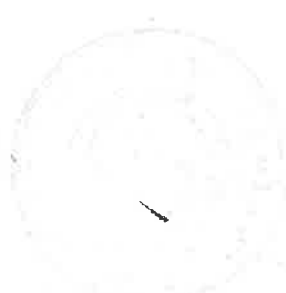
#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng -PVT.VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (để b/c);
- VKSND 28 tỉnh, TP phía Bắc;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Lưu: VPTH-VC1, VPV2-VC1, HS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Phạm Văn Hòa**

11/11/2023



Số: 110/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2023

VP VKSND TỈNH HÀ NAM

## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

ĐEN số 9950 Về giải quyết vụ án “*Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”  
Ngày: 27/11/23

Thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án dân sự “*Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn bà Mai Thị Văn với bị đơn bà Mai Thị Nga do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã giải quyết vụ án không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

### 1. Nội dung vụ án

Vợ chồng cụ Chu Thị Thoại, cụ Mai Quang Tấu sinh được 04 người con gồm: Bà Mai Thị Văn, sinh năm 1937; Bà Mai Thị Hồng, sinh năm 1942, chết năm 2015, có 02 người con gồm: anh Nguyễn Khắc Hùng, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1970 nhưng chị Hà chết năm 2020 không có chồng, con; Bà Mai Thị Huân, sinh năm 1946 và bà Mai Thị Chúc sinh năm 1950. Sau khi cụ Tấu chết, năm 1953 cụ Chu Thị Thoại kết hôn với cụ Nguyễn Thế Kỷ (sau này đổi tên thành Mai Quang Kỷ) sinh được 02 người con gồm: Bà Mai Thị Ngân, sinh năm 1956; Bà Mai Thị Nga sinh năm 1963. Cụ Kỷ cùng cụ Thoại nuôi dưỡng các con của cụ Thoại và cụ Tấu là bà Văn, bà Hồng, bà Huân, bà Chúc như con đẻ nên được đổi từ họ Nguyễn sang họ Mai.

Cụ Mai Quang Tấu chết năm 1950; cụ Mai Quang Kỷ chết năm 2002. Năm 2010 cụ Chu Thị Thoại chết. Khi cụ Tấu, cụ Thoại và cụ Kỷ chết đều không có di chúc cho ai thừa kế đối tài sản do các cụ tạo lập là nhà và đất hiện đang có tranh chấp.

Tài sản của cụ Tấu và cụ Thoại để lại là thửa đất 105 tờ bản đồ P12 diện tích 1004m<sup>2</sup>, trong đó đất thổ cư 360m<sup>2</sup>, đất ao 200m<sup>2</sup>, đất vườn 444m<sup>2</sup> và ngôi nhà cấp 4 trên đất thể hiện tại bản đồ địa chính năm 1986. Quá trình sử dụng đất đã tự chia tách thửa đất nhưng theo bản đồ năm 1990 đã tách thửa thành 02 thửa như sau:

- Thửa đất số 200, tờ 04 diện tích là 679m<sup>2</sup>, trong đó đất ở là 360m<sup>2</sup>, đất cây lưu niên là 319m<sup>2</sup> đứng tên cụ Thoại. Đối với thửa đất này đã được chia

thừa kế lần 01 theo Bản án dân sự phúc thẩm số 15/2019/DSPT ngày 02/12/2019, đang có hiệu lực pháp luật.

- Thừa đất số 191, tờ 04 có tổng diện tích là 715m<sup>2</sup>, trong đó đất ở là 300m<sup>2</sup>, cây lưu niên là 364m<sup>2</sup>, BHK là 51m<sup>2</sup>. Trong diện tích đất này có một phần đất là di sản thừa kế có nguồn gốc của cụ Mai Quang Tấu và cụ Chu Thị Thoại, trong đó đất ao là 200m<sup>2</sup>, đất vườn là 135m<sup>2</sup>; phần còn lại của vợ chồng bà Nga, ông Hào là 390m<sup>2</sup> mở rộng đất vào đất hợp tác xã.

Ngày 27/9/2004 được UBND thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất là bà Mai Thị Nga và ông Chu Minh Hào, trong đó nhà nước công nhận diện tích đất ở 300m<sup>2</sup> + 390m<sup>2</sup> đất vườn + 51m<sup>2</sup> đất BHK.

- Di sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp tiêu chuẩn của cụ Kỳ, cụ Thoại diện tích mỗi khẩu là 1080m<sup>2</sup> chia chung cùng hộ gia đình bà Nga. Hiện tiêu chuẩn đất nông nghiệp của cụ Kỳ, cụ Thoại do bà Nga quản lý, sử dụng.

Năm 1984, bà Mai Thị Nga kết hôn với ông Chu Minh Hào. Năm 1988, vợ chồng bà Mai Thị Nga ở chung cùng với cụ Mai Quang Kỳ và cụ Chu Thị Thoại, vợ chồng bà Nga không được các cụ bán, cho tặng hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất vườn ao nêu trên. Năm 1990 bà Nga tự kê khai đứng tên trên bản đồ một phần đất của cụ Thoại và cụ Kỳ nhập vào thửa đất số 191, tờ bản đồ PL 04 được UBND thị xã Phủ Lý (nay là UBND thành phố Phủ Lý) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/9/2004 bà Mai Thị Nga và ông Chu Minh Hào là không đúng. Vì vậy, các bà yêu cầu:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 325m<sup>2</sup> đất vườn, ao trong tổng số 715m<sup>2</sup> tại thửa 191 tờ phụ lục 04. Đề nghị chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích 325m<sup>2</sup> đất vườn, ao của cụ Tấu, cụ Thoại theo pháp luật và xin được hưởng bằng hiện vật là đất.

- Đất nông nghiệp của cụ Thoại, cụ Kỳ 1080 m<sup>2</sup> là di sản thừa kế, đề nghị Tòa án chia theo pháp luật cho các con của cụ Thoại, cụ Tấu xin được hưởng bằng hiện vật là đất.

## **2. Kết quả giải quyết của Tòa án**

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên xử:

1. Về tranh chấp quyền sử dụng đất:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Văn đề nghị hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/9/2004 của UBND thành phố Phủ Lý cấp cho bà Mai Thị Nga và ông Chu Minh Hào và không chấp nhận một phần thửa đất số 191 tờ bản đồ số 04 (trong đó đất vườn là 125 m<sup>2</sup>, đất ao là 200 m<sup>2</sup>, cộng là 325 m<sup>2</sup>) là di sản thừa kế của cụ Thoại và cụ Kỳ.



- Bà Mai Thị Nga và ông Chu Minh Hào được tiếp tục sử dụng đất và sở hữu toàn tài sản công trình vật kiến trúc trên đất theo quy định của pháp luật.

## 2. Về chia thừa kế:

- Về hàng thừa kế: Bà Mai Thị Văn, bà Mai Thị Hồng (kỷ phần của bà Hồng do anh Nguyễn Khắc Hùng nhận), bà Mai Thị Huân, bà Mai Thị Chức, bà Mai Thị Ngân, bà Mai Thị Nga được quyền thừa kế theo pháp luật đối với tài sản của cụ Thoại và cụ Kỳ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nga, ông Hào công nhận diện tích đất ao là 200 m<sup>2</sup> và đất vườn còn lại là 125 m<sup>2</sup>, cộng là 325 m<sup>2</sup> trị giá 26.000.000 đồng có nguồn gốc của cụ Thoại, cụ Kỳ, cụ Tấu là di sản thừa kế và chia giá trị tài sản thừa kế theo pháp luật.

Bà Mai Thị Nga phải thanh toán giá trị tài sản có nguồn gốc thừa kế cho bà Mai Thị Văn, bà Mai Thị Hồng (do anh Nguyễn Khắc Hùng nhận), bà Mai Thị Huân, bà Mai Thị Chức, bà Mai Thị Ngân mỗi người là 4.300.000 đồng.

## 3. Về chia thừa kế quyền sử dụng đất nông nghiệp:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất nông nghiệp của cụ Thoại, cụ Kỳ theo pháp luật.

- Giao cho bà Mai Thị Nga được tiếp tục sử dụng tiêu chuẩn đất nông nghiệp của cụ Thoại, cụ Kỳ diện tích 1080 m<sup>2</sup> chia chung trong hộ gia đình bà Nga.

- Buộc bà Mai Thị Nga phải thanh toán chênh lệch về giá trị tài sản là quyền sử dụng đất cho các kỷ phần thừa kế khác gồm: Bà Mai Thị Văn, bà Mai Thị Hồng (do anh Nguyễn Khắc Hùng nhận), bà Mai Thị Huân, bà Mai Thị Chức, Bà Mai Thị Ngân mỗi kỷ phần thừa kế là 11.700.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm cũng quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Ngày 09/02/2022, bà Mai Thị Văn, bà Mai Thị Huân và bà Mai Thị Chức có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và ban hành Bản án phúc thẩm số 288/2023/DS-PT ngày 19/6/2023 quyết định: Chấp nhận kháng cáo của bà Mai Thị Văn, bà Mai Thị Huân và bà Mai Thị Chức; Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

## 3. Những vi phạm cần rút kinh nghiệm

### 3.1 Áp dụng pháp luật về chia di sản bằng hiện vật:

Các đương sự yêu cầu chia diện tích đất là di sản còn lại tại thửa số 191 tờ bản đồ PL4 có nguồn gốc là một phần của thửa đất số 105 tờ bản đồ số 2 năm

1986 có diện tích 1004 m<sup>2</sup> do cụ Tấu và cụ Thoại tạo lập. Tuy quá trình sử dụng đất từ năm 1988 đến trước năm 2019 của vợ chồng bà Nga đã hơn 30 năm là công khai, liên tục; không có ý kiến phản đối quyền sử dụng đất của vợ chồng bà Nga. Nhưng khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã không chia kỹ phần thừa kế cho các con của cụ Tấu, cụ Thoại bằng hiện vật khi diện tích đất đủ để chia là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015. Hơn nữa, tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/8/2021 do Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành tuy có lập sơ đồ thửa đất có tranh chấp nhưng không tiến hành đo vẽ xác định chi tiết kích thước cụ thể các cạnh của thửa đất, chi tiết, kích thước các công trình xây dựng trên thửa đất đó. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm đã có vi phạm trong áp dụng pháp luật về chia di sản bằng hiện vật cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia di sản cho các thừa kế bằng hiện vật.

*3.2 Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá thiếu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Theo chính quyền địa phương đã xác định rõ về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và diện tích đất tại thửa số 105 tờ bản đồ số 2 năm 1986 của cụ Thoại, cụ Tấu, cụ Kỳ là rõ ràng, không giáp ranh với đất ở của hộ dân nào khác, xác định việc bà Nga tự đăng ký kê khai quyền sử dụng đất; đối với đất nông nghiệp cũng đã nêu rõ diện tích đất của cụ Thoại, cụ Kỳ không phải là 1080m<sup>2</sup> nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét tài liệu này, không tiến hành đo đạc, không có sơ đồ các thửa đất nông nghiệp đang có tranh chấp để có căn cứ xác định cụ thể diện tích đất nông nghiệp của cụ Thoại, cụ Kỳ là di sản để chia một cách chính xác trong khi vẫn có tài liệu thanh toán, kê khai kết quả đo đạc đối với cả hai thửa đất này là vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự.

Vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng-PVTVKSTC (B/c);
- Vụ 9 VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- VC2, VC3;
- VKSND 28 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc;
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
- Các Viện nghiệp vụ, Văn phòng VC1;
- Lưu VT; V2 (38b)

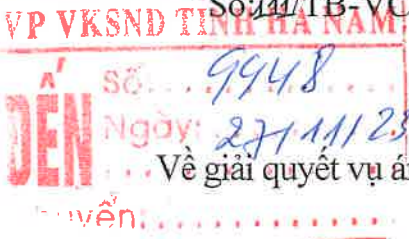
**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Văn Hòa**

Số: 14/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2023



## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về giải quyết vụ án “Chia tài sản chung sau ly hôn, tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Thông qua công tác giải quyết hồ sơ giám đốc thẩm vụ án dân sự “Chia tài sản chung sau ly hôn, Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn ông Trịnh Quốc Văn với bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch Đằng do Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2022/HNGĐ – ST ngày 31/3/2022 và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 31/2022/QĐ-PT ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xét xử đã giải quyết vụ án chưa triệt để, áp dụng không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, vi phạm nghiêm trọng phải giải quyết theo trình tự giám đốc thẩm.

### 1. Nội dung vụ án

Ông Trịnh Quốc Văn và bà Nguyễn Thị Bạch Đằng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do hôn nhân không hạnh phúc nên ông Văn đã có đơn đề nghị được ly hôn với bà Đằng. Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2019/HNGĐ-ST ngày 16/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định cho ông Văn được ly hôn với bà Đằng và giải quyết về phần con chung. Do chưa giải quyết về phần tài sản nên ông Văn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Đối với tài sản là nhà đất tại số 62 Định Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa: Theo ông Văn trình bày thì nhà đất tranh chấp là của cụ Đào Thị Nguyệt (là mẹ của ông Văn) tặng cho riêng ông theo Hợp đồng tặng cho nhà và quyền sử dụng đất diện tích là 219 m<sup>2</sup>, tài sản trên đất là nhà loại 3,5 tầng (do bố mẹ ông xây trước đó) với điều kiện nuôi mẹ già và thờ cúng khi mẹ qua đời. Ông đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/9/2004 với diện tích đất là 219,0 m<sup>2</sup> thửa 116, tờ bản đồ số 04 đứng tên ông, đây là tài sản riêng của ông được tặng cho trong thời kỳ hôn nhân, ông không nhập tài sản này vào tài sản chung của vợ chồng, từ khi được tặng cho tài sản đến nay khối tài sản là nhà đất này không thay đổi, không xây dựng gì thêm.

Bà Đăng không nhất trí với lời trình bày của ông Văn. Theo bà Đăng thì năm 1995, bà kết hôn với ông Văn và hai vợ chồng bà luôn ở tại số 62 Đinh Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa. Vợ chồng bà mở cửa hàng buôn bán nội thất và vật liệu xây dựng. Năm 1998, vợ chồng bà xây căn nhà 03 tầng phía trước, sau khi xây nhà xong có đón cụ Trịnh Hữu Kiều và cụ Đào Thị Nguyệt (là bố mẹ chồng của bà) đến ở cùng. Năm 2001, vợ chồng bà tiếp tục xây phần phía sau nhà nối với nhà phía trước để hình thành khối tài sản như hiện nay. Nhà đất tại 62 Đinh Công Tráng, cụ Kiều và cụ Nguyệt đã cho cả hai vợ chồng bà và ông Trịnh Ngọc Sơn (là anh trai ông Văn). Do vợ chồng ông Sơn ở Hà Nội, không có nhu cầu sử dụng nhà đất tại Thanh Hóa nên vợ chồng bà đã trả tiền cho ông Sơn để được sở hữu toàn bộ nhà đất. Năm 2004, ông Văn làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại 62 Đinh Công Tráng diện tích đất là 219m<sup>2</sup> đứng tên mình ông Văn nhưng do tin tưởng tình cảm vợ chồng nên bà không có ý kiến. Nay ông Văn khởi kiện cho rằng là tài sản riêng của ông Văn trong thời kỳ hôn nhân bà không đồng ý vì tài sản này là tài chung vợ chồng được bố mẹ tặng cho. Đối với căn nhà 3 tầng được xây dựng trên đất là tiền của hai vợ chồng.

## **2. Kết quả giải quyết vụ án của Tòa án:**

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2022/HNGĐ-ST ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quốc Văn.

Xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ212155 số vào T00779BĐ.QSDD/1958/QĐ-LT thửa đất số 116, tờ bản đồ số 04 tại số nhà 62 Đinh Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004 mang tên ông Trịnh Quốc Văn là tài sản riêng của ông Trịnh Quốc Văn được tặng cho riêng.

Bà Nguyễn Thị Bạch Đăng được hưởng phần công sức duy trì, tu bổ tài sản trên đất, làm tăng giá trị tài sản là 724.584.000 đồng.

Ông Trịnh Quốc Văn có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đăng số tiền 724.584.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Công ty TNHH Huy Hùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền nợ gốc là 7.999.575.000 đồng; nợ lãi trong hạn



là 2.032.247.819 đồng; nợ lãi quá hạn là 892.685.744 đồng. Tổng cộng 11.014.508.563 đồng.

Kể từ ngày 31/3/2022, Công ty TNHH Huy Hùng phải tiếp tục chịu khoản nợ lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 183735202/2018- HĐCVBM/NHCT420-Huy Hùng ký ngày 29/3/2018.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Huy Hùng không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản nợ trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 219 m<sup>2</sup>, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất địa chỉ số 62 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mang tên ông Trịnh Quốc Văn do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nội dung khác có liên quan.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên bị ông Trịnh Quốc Văn và bà Nguyễn Thị Bạch Đằng kháng cáo.

*Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 31/2022/QĐ-PT ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:* Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLPT- HNGĐ ngày 31/5/2022 về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”, lý do: Người kháng cáo Trịnh Quốc Văn đã rút toàn bộ đơn kháng cáo; người kháng cáo Nguyễn Thị Bạch Đằng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt coi như từ bỏ kháng cáo.

Ngày 24/10/2022, bà Nguyễn Thị Bạch Đằng có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên.

Ngày 15/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2023/KNGĐT-DS ngày 15/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 30/9/2023, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, quyết định: Chấp nhận toàn bộ kháng nghị giám đốc thẩm số 12/2023/KNGĐT-DS ngày 15/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm nêu trên.

### **3. Những vi phạm cần rút kinh nghiệm:**

### *3.1 Về tố tụng:*

*Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm trong việc tổng đạt văn bản cho đương sự:*

Tòa án cấp phúc thẩm khi thực hiện việc tổng đạt cho bà Đăng không đảm bảo quy định của pháp luật. Hồ sơ vụ án không thể hiện bà Đăng đã nhận được giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm hợp lệ nhưng Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đăng.

*3.1 Về nội dung: Bản án sơ thẩm có những vi phạm sau:*

#### *3.1 Đánh giá chứng cứ:*

Hồ sơ vụ án thể hiện có "Đơn xin xác nhận thời gian và nguồn gốc sử dụng đất" ngày 11/6/2006 của ông Trịnh Quốc Văn. Trong đơn này ông Văn khai nội dung: Ông Văn và vợ là bà Đăng sử dụng 399m<sup>2</sup> đất từ năm 1972 tại 62 Đinh Công Tráng làm nhà ở và vườn trên diện tích 399m<sup>2</sup>. Ông Văn nêu "Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sau này trong gia đình có loại giấy tờ chứng nhận về đất ở đều không có giá trị". Đơn này có xác nhận của cán bộ tư pháp phường, cán bộ địa chính, xác nhận và dấu của Mặt trận tổ quốc phường và Ủy ban nhân dân phường Ba Đình đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận toàn bộ đất ở cho gia đình. Như vậy, căn cứ nội dung Đơn này ông Văn kê khai đã thể hiện ông và bà Đăng là đồng sử dụng đất, nên nếu năm 2004 ông Văn được tặng cho riêng thì năm 2006 ông Văn cũng đã nhập vào tài sản chung vợ chồng. Việc này phù hợp với tài liệu thể hiện năm 2014, ông Văn và bà Đăng cùng tham gia ký hợp đồng thế chấp tài sản là nhà đất tại số 62 Đinh Công Tráng cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam để đảm bảo khoản vay 08 tỷ đồng của Công ty TNHH Huy Hùng (được thành lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Văn và bà Đăng) do ông Văn làm Giám đốc thể hiện sự cùng định đoạt đối với nhà đất 62 Đinh Công Tráng.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Đ212155 số vào sổ T00779BĐ.QSĐĐ/1958/QĐ-LT thửa đất số 116, tờ bản đồ số 04 tại số nhà 62 Đinh Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa tới Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004 mang tên ông Trịnh Quốc Văn là tài sản riêng của ông Trịnh Quốc Văn được tặng cho riêng chưa được nhập vào khối tài sản chung của vợ chồng khi chưa xem xét đầy đủ chứng cứ, chưa xem xét đến các tình tiết nêu trên; đồng thời chưa giải quyết đối với 180m<sup>2</sup> đất do vợ chồng ông Văn, bà Đăng sử dụng nhiều hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 29/9/2004 mang tên ông Trịnh Quốc Văn (399 m<sup>2</sup> – 219 m<sup>2</sup>) là giải quyết không đúng và không toàn diện vụ án

*3.2 Thu thập chưa đầy đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án:*

Tại Hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở ngày 20/6/2004 có nội dung: Cụ Nguyệt cho ông Văn nhà và công trình trên đất là nhà cấp 4A cấu trúc kiên cố, tường gạch, nền gạch hoa, mái bê tông cốt thép; diện tích xây dựng là 200m. Tuy nhiên tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản (cùng ngày 15/10/2021) thể hiện nội dung trên đất có nhà 3,5 tầng xây dựng bê tông cốt thép, diện tích sàn 480 m<sup>2</sup>, nhà xây dựng năm 1998 nên giá trị còn lại là 70%... Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng tặng cho thì trên đất có căn nhà cấp 4A diện tích xây dựng là 200 m<sup>2</sup> nhưng tại Biên bản xem xét và thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá thì trên đất có căn nhà 3,5 tầng, diện tích xây dựng 480 m<sup>2</sup> được xây dựng từ năm 1998. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ để làm rõ tại sao năm 1998 đã có nhà 3,5 tầng xây dựng bê tông cốt thép, diện tích sàn 480m<sup>2</sup> mà tại “Hợp đồng cho nhà và chuyển quyền sử dụng đất ở” năm 2004 lại không đề cập đến?. Hơn nữa tại hợp đồng này có ghi những người có quyền lợi liên quan là con chung của cụ Nguyệt và cụ Kiều gồm ông Trịnh Công Khanh, ông Trịnh Công Sơn, bà Trịnh Thị Thu Phương, nhưng không rõ lý do gì mà họ không ký vào Hợp đồng này cũng chưa được thu thập chứng cứ để làm rõ là chưa đủ căn cứ để xác định giá trị của Hợp đồng tặng cho ngày 20/6/2004.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các đơn vị nghiên cứu, vận dụng để nâng cao chất lượng công tác giải quyết án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng -PVT.VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (để b/c);
- VKSND 28 tỉnh, TP phía Bắc;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Lưu: VPTH-VC1, VPV2-VC1, HS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Phạm Văn Hòa**

11/11/2023

11/11/2023

11/11/2023